TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN H1** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1730/2023/QĐST-HNGĐ	*Biên H1, ngày 17 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN H1-TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 2457/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1.Ông **Phan Minh T**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 737/15, tổ B, khu phố M, phườngLB, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

2.Bà **Tống Thị H**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 737/15, tổ B, khu phố M, phườngLB, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Minh T và bà Tống Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giữa ông T và bà H có 02 con chung tên Phan Minh H1, sinh ngày 07/01/2006 và Phan Minh C, sinh ngày 13/11/2011. Ly hôn ông T, bà H thỏa thuận giao cháu H1 cho ông T và cháu C cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông T, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do không ai có yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Ông T và bà H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông T và bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông T và bà H tự nguyện nộp theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành thành ngày 09 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự

nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản H1 giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Minh T và bà Tống Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Phan Minh H1, sinh ngày 07/01/2006 cho ông T; giao cháu Phan Minh C, sinh ngày 13/11/2011 cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông T, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con do không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông T, bà H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Ông T, bà H xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông T và bà H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009230 ngày 20/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên H1. Các đương sự đã nộp xong tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-Viện KSND TP Biên H1;
-Chi cục THADS TP Biên H1;
-UBND phường Long Bình, TP Biên H1, T.Đồng Nai (GCN số 87 ngày 04/4/2005);
-Lưu: Hồ sơ vụ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trịnh Viết Dược